

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T2 OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 31/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T2 OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Bá Minh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T2 Oai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T2 Oai, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện T2 Oai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLHS-HS ngày 5 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Đỗ Văn T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: thôn Ú, xã T, huyện Th, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Đỗ Phú L, sinh năm 1960 (đã chết); Con bà: Trương Thị L, sinh năm: 1961; Vợ, con: Không; Nhân thân, tiền sự: Không.

Tiền án:- Ngày 30/11/2005 bị TAND quận T2 Xuân, TP Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2013, chưa được xóa án tích.

- Ngày 12/8/2014 bị TAND huyện Thường Tín xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giết tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 29/9/2022, chưa được xóa án tích.

- Ngày 21/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T2 Oai xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giết tài sản, tổng hợp hình phạt của 2 bản án là 10 năm, chấp hành xong hình phạt ngày 29/9/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

2. **Nguyễn Đình Q** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1966 (đã chết); Con bà Bùi Thị Đ, Sinh năm: 1971; vợ là: Lưu Thị Thu H, sinh năm: 1997 và có 02 con (con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm: 2015); Nhân thân, tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T2 Oai xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2023, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Khuru Ánh T sinh năm 2001. Xin vắng mặt

Đăng ký HKTT: đường L, phường ..., quận, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/5/2024, Nguyễn Đình Q đang ở nhà nghỉ Bảo An 6 thuộc xã T2 Cao, huyện T2 Oai cùng bạn gái là Khuru Ánh T thì nhận được điện thoại của Đỗ Văn T (là bạn quen biết khi đi chấp hành án) rủ Q mang ma túy xuống nhà T2 để cùng sử dụng, Q đồng ý, Q rủ T đi cùng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q, T đi xe taxi (của người đàn ông không rõ danh tính địa chỉ) từ nhà nghỉ Bảo An 6 về nhà Q để Q lấy túi ma túy “đá” và 01 bộ “cóong”, rồi Q cất giấu vào trong người, sau đó đi ra xe taxi cùng T đi xuống nhà T2. Khi tới nơi, Q, T, T2 lên tầng hai nhà T2. Tại đây, Q lấy ma túy và cóong ra còn T2 lấy chai nhựa, ống hút. Q đục lỗ trên nắp chai nhựa rồi cắm cóong thủy tinh, ống hút nhựa vào tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Q lấy ma túy cho vào cóong, T2 châm lửa xào ma túy để T2, Q, T cùng nhau sử dụng. T sử dụng ma túy được khoảng 3-4 khối thì bị mệt nên T lên giường nằm, còn T2, Q tiếp tục thay nhau sử dụng ma túy được khoảng 20 phút thì Q nhận được tin nhắn của một người đàn ông tên Tùng (*người xã Bích Hòa, làm thợ lặn sơn*) qua ứng dụng tin nhắn messenger, hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, Q bảo không có nhà, đang ở dưới T2 Văn. Lúc này, T2 nói với Q, bảo Tùng xuống T2 Văn lấy ma túy, T2 sẽ mang ma túy ra đưa cho Tùng để lấy tiền đi ăn tối, Q đồng ý. Hai bên hẹn nhau địa điểm giao ma túy ở khu vực Đình thôn Úc Lý, xã T2 Văn. Sau đó, Q nhắn tin cho Tùng số tài khoản ngân hàng MB số 0339422706, chủ tài khoản Nguyễn Đình Q, một lúc sau Q nhận được 500.000 đồng từ số tài khoản 701888888 Ngân hàng Viettin Bank do Tùng chuyển đến. Q lấy một phần ma túy từ túi ma túy Q mang đến đưa cho T2 để mang bán cho Tùng, phần còn lại Q để ở nền đất trên tầng 2 phòng nhà T2.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T2 mang 01 gói ma túy ra khu vực Đình thôn Úc Lý để bán cho Tùng thì phát hiện lực lượng Công an nên T2 hoảng sợ, cầm gói ma túy cho vào miệng nhai sau đó nhổ ra, Cơ quan Công an xã T2 Văn đã tiến hành thu giữ số ma túy trên.

Công an xã T2 Văn tiến hành kiểm tra nhà của T2 tại số nhà 29, xóm 3, thôn Úc Lý, xã T2 Văn phát hiện bắt quả tang tại tầng hai có Nguyễn Đình Q, Khuru Ánh T, thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong lớp giấy bóng vỏ bao thuốc có 01 túi nilong màu trắng kích thước (08x05)cm, chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 01 ống nhựa màu trắng đường kính 0,5 cm, dài 44cm; 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu xanh nổi màu cam đường kính 0,5 cm (chiều dài ống màu xanh 28cm, chiều dài ống màu cam 12 cm) và 01 cồng thủy tinh màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi 9A màu xanh qua sử dụng .

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilong màu trắng có bám dính tinh thể màu trắng (T2 khai là ma túy); Một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong lớp giấy bóng vỏ bao thuốc có 01 túi nilong màu trắng kích thước (08x05)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy, thu giữ tại nền đất trước cửa nhà vệ sinh tầng 2 nhà T2 (ký hiệu M1); 01 ống nhựa màu trắng đường kính 0,5 cm, dài 44cm; 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống nhựa màu xanh nổi màu cam đường kính 0,5 cm (chiều dài ống màu xanh 28cm, chiều dài ống màu cam 12 cm) và 01 cồng thủy tinh màu trắng thu giữ ở nền đất trong phòng ngủ tầng 2 nhà T2. (ký hiệu M2); 01 điện thoại di động Redmi 9A màu xanh qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình Q; 03 chai chứa nước tiểu của Nguyễn Đình Q (M3), Khuru Ánh T (M4), Đỗ Văn T2.

Ngày 23/5/2024 Công an xã T2 Văn chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T2 Oai để giải quyết theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình Q tại thôn Trung, xã Cao Viên nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 3737/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “ 01 gói nilon màu trắng có dính ma túy loại Methamphetamine. Trong mẫu nước tiểu của Đỗ Văn T gửi giám định ngày 22/5/2024 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine. ”

Tại Bản Kết luận giám định số 3738/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “1. Niêm phong ký hiệu M1 gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (để trong lớp giấy bóng của 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng), là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,530 gam.

2. Niêm phong ký hiệu M2 gồm: 01 ống nhựa màu trắng đường kính 0,5cm, chiều dài 44cm; 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu xanh gắn 01 ống nhựa màu xanh nổi cam đường kính 0,5cm, chiều dài ống màu xanh 28cm, chiều dài ống màu cam 12cm và 01 cồng thủy tinh màu trắng đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

3. Niêm phong ký hiệu M3 gồm: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình Q gửi giám định ngày 22/5/2024 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

3. Niêm phong ký hiệu M4 gồm: *Trong mẫu nước tiểu của Khưu Ánh Tươi giám định ngày 22/5/2024 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.*”

Với hành vi trên, Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 Oai truy tố *Đỗ Văn T* về các tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự ; Truy tố *Nguyễn Đình Q* về các tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt *Đỗ Văn T* từ 8 năm đến 9 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 16 năm 6 tháng đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024;

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt *Nguyễn Đình Q* từ 36 đến 42 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024;

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy tang vật hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Redmi 9A thu giữ của *Nguyễn Đình Q*; buộc *Q* phải giao nộp số tiền 500.000 đồng từ việc bán ma túy; Án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện T2 Oai, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 Oai, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 14 giờ ngày 22/5/2024, tại nhà ở của Đỗ Văn T2, ở thôn U, xã T, huyện Th, thành phố H, Đỗ Văn T2, Nguyễn Đình Q cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Khuru Ánh T. Quá trình sử dụng ma túy, Q bán cho đối tượng tên Tùng (*không xác định được danh tính địa chỉ*) 01 gói ma túy (lấy từ số ma túy đang sử dụng ra cho vào túi nilong) với giá 500.000 đồng (Q đã được Tùng T2 toán, chuyển khoản) và bảo T2 mang 01 gói nhỏ ma túy Methamphetamine đi giao cho Tùng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, T2 đã cho gói nilon chứa ma túy vào mồm nhai, sau đó nhổ ra, kết quả giám định gói nilon có dính ma túy loại Methamphetamine. Lượng ma túy Methamphetamine còn lại thu giữ tại tầng 2 nhà T2 là 1,530 gam.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn T2, Nguyễn Đình Q đã phạm các tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* và tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

Đỗ Văn T đã từng có ba tiền án đều chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Q, T nên bị cáo đồng thời phải chịu tình tiết định khung “đối với hai người trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

Nguyễn Đình Q tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng T2, T nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên theo quy định tại b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi bán trái phép ma túy cho đối tượng tên Tùng nhằm thu lợi bất chính của Nguyễn Đình Q đã phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T2 Oai truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T2 Oai.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T thuộc trường hợp định khung tăng nặng. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo phạm hai tội nên buộc bị cáo phải chịu hình phạt của từng tội, đồng thời tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T2 không có tình tiết tăng

nặng có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận hành vi vi phạm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình Q có một tiền án chưa được xóa, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cũng cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt. Bị cáo phạm hai tội nên bị cáo phải chịu hình phạt của từng tội, đồng thời tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có một tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận hành vi vi phạm của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được hội đồng xét xử xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo Q.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Đối với số ma túy ngày 22/5/2024 Q mang tới nhà T2 để sử dụng và bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định: ngày 20/5/2024, Q đã mua của một người đàn ông không quen biết (không rõ danh tính, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng tại khu vực nhà thi đấu huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu nào khác, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho Q nên không đề cập giải quyết.

[4] Đối với Khuru Ánh T được T2, Q cho sử dụng ma túy cùng, không phải đóng góp tiền mua ma túy và các lợi ích vật chất khác, T cũng không tham gia cùng bị cáo T2, Q chuẩn bị gì nên hành vi của T không đồng phạm với Q, T2 về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện T2 Oai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khuru Ánh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đối với đối tượng tên Tùng sử dụng số tài khoản 701888888 chuyển khoản tới số tài khoản 0339422706 ngân hàng MB Bank của Q. Quá trình điều tra xác định số tài khoản trên là tài khoản trung gian T2 toán của ngân hàng Công thương Việt Nam với ví điện tử nên ngân hàng không có thông tin khách hàng chuyển tiền đi khi thực hiện giao dịch. Đối với người đàn ông tên Tùng ở xã Bích Hòa, Q khai là thợ làm sơn (không biết tuổi, địa chỉ cụ thể), người này liên hệ mua ma túy với Q qua ứng dụng tin nhắn messenger, không có số

điện thoại, Cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được người mua ma túy của Tùng, do vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[6] Đối với sự việc năm 2013 Q có quan hệ tình dục với chị Lưu Thị Thu Hiền sinh ngày 18/10/1997, trú tại thôn Trung, xã Cao Viên, huyện T2 Oai, TP Hà Nội dẫn đến việc chị Hiền mang thai và đến ngày 26/8/2013 chị Hiền đã sinh cháu Nguyễn Thùy Dương tại trạm y tế xã Cao Viên, huyện T2 Oai. Thời điểm sinh cháu Dương thì chị Hiền được 15 tuổi 10 tháng 08 ngày. Cơ quan CSĐT đã thu mẫu của những người liên quan để giám định ADN nhưng chưa có kết quả. Ngày 15/11/2024 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” của Nguyễn Đình Q để tiếp tục xác minh theo quy định nên Tòa không xem xét giải quyết;

[7] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Đỗ Văn T và chữ ký của giám định viên; 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Đình Q, Khuru Ánh T, đồng chí Nguyễn Văn Thiện và chữ ký của giám định viên là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy

- 01 điện thoại di động Redmi 9A thu giữ của Nguyễn Đình Q là điện thoại Q sử dụng vào việc mua bán ma túy cho Tùng nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

- 500.000 đồng tiền thu lời bất chính do mua bán ma túy cần buộc Nguyễn Đình Q nộp sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo vi phạm pháp luật nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T2, Nguyễn Đình Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm q khoản 2 Điều 251; điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn T 8 năm (tám năm) tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 7 năm 6 tháng tù (bảy năm sáu tháng) về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 năm 6 tháng (mười lăm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 251 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 ; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình Q 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 năm (mười năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

-Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Đỗ Văn T và chữ ký của giám định viên; 01 phong bì thư hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Đình Q, Khuru Ánh T, đồng chí Nguyễn Văn Thiện và chữ ký của giám định viên (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T2 Oai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T2 Oai, Hà Nội)

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Redmi 9A thu giữ của Nguyễn Đình Q là điện thoại Q sử dụng vào việc mua bán ma túy cho Tùng (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T2 Oai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T2 Oai, Hà Nội)

- Buộc Nguyễn Đình Q nộp 500.000 đồng tiền thu lời bất chính.

5. Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo Đỗ Văn T2, Nguyễn Đình Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T2 Oai;
- VKSND TP. Hà Nội;
- UBND xã;
- Nhà tạm giữ -CAHTO;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiểm